

Tp. Thủ Đức, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Số: 1038/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 636/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1988

Thường trú: Số 5/4 đường 5, khu phố 5, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ C.

2. Bà Nguyễn Đỗ Hoài A, sinh năm 1988

Thường trú: Số 12B Lô C6, Phường A, quận B, Thành phố T, Thành phố H.

Nơi cư trú: Căn hộ chung cư số A109, chung cư A109, chung cư T, số 1, đường 63, phường Bình T, Thành phố T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Thành phố Thủ Đức nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108/2013, quyển số 01/2013 ngày 16/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Đỗ Hoài A là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 05 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Đỗ Hoài A là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa ông H và bà A phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do ông H và bà A bất đồng về quan điểm sống dẫn đến tình cảm lạnh nhạt. Ngoài ra ông H và bà A xảy ra nhiều mâu thuẫn khác trong quá trình chung sống. Nay ông H và bà A xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giải quyết cho ông Hiếu và bà A được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà A có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trọng A, sinh ngày 18/9/2013 và Nguyễn Trọng Dũng, sinh ngày 10/02/2018. Ông H đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Trọng A cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và ông H sẽ cấp dưỡng cho con chung là cháu Nguyễn Trọng An mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến 18 tuổi. Bà Anh đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Trọng D cho ông H nuôi dưỡng và ông H không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà A không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Chí H tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Đỗ Hoài A thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108/2013, quyển số 01/2013 ngày 16/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Đỗ Hoài A có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Trọng A, sinh ngày 18/9/2013 và Nguyễn Trọng D, sinh ngày 10/02/2018. Ông H đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Trọng A cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và ông Hiếu sẽ cấp dưỡng cho con chung là cháu Nguyễn Trọng A mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến 18 tuổi. Bà A đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Trọng D cho ông H nuôi dưỡng và ông H không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Đỗ Hoài A không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Chí H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0002508 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức lập ngày 24/3/2023. Bà A không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Tp. Thủ Đức;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hương